

Số: 199/2020/QĐST- HNGĐ

Cờ Đỏ, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 189/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lý Thị K, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp Ấp TH, thị trấn CĐ, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn*: Anh Trương Minh K, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp Ấp TH, thị trấn CĐ, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06-8-2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị K và anh Trương Minh K.

(Đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38/1999 do Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TN, tỉnh Cần Thơ (cũ), nay là xã TP, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 12-8-1999)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị K và anh Trương Minh K.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trương Minh P, sinh ngày 06/5/2000 và Trương Tuyết K, sinh ngày 18/5/1994 các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Anh, chị xác định không có.

Về án phí: Chị Lý Thị K tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị K đã nộp theo biên lai số 013276 ngày 21-7-2020, chị K được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự.
- VKSND huyện CĐ;
- Chi cục THADS huyện CĐ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Viễn